TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2020/QĐST-HNGĐ	*Thọ Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn G - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Đ. T , TT. T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm1985;

Địa chỉ: Thôn 8, xã T. D., huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/7/2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn G và chị Hà Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về con chung:* Anh Lê Văn G và chị Hà Thị T xác nhận vợ chồng có 01 con

chung là Lê Mai P - Sinh ngày 01/01/2009. Ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh G và các thành viên trong gia đình có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

***** *Về tài sản và công nợ:* Anh Lê Văn G và chị Hà Thị T tự thỏa thuận, phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Về án phí:* Anh Lê Văn G tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, chị T đồng ý. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* mà anh G đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0006064 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Hoàn trả lại một phần tiền tạm ứng án phí, lệ phí cho anh G là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- UBND thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng